

Số: **01/2017/QĐ-PT**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- *Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Thành An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:*
Ông **Đoàn Ngọc Thanh**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 27/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã căn cứ vào điểm g, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Mạnh H, địa chỉ: Số nhà 32A, căn hộ 28, đường phố R 1905, thành phố U, Cộng hòa liên bang Nga.

Bị đơn: Bà Bùi Thị H1, địa chỉ: Nhà số H2/21/4 đường Đ, tổ XX, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Tại đơn kháng cáo ngày 07 tháng 9 năm 2017 của ông Võ Mạnh H có nội dung: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 27/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 không đúng quy định của pháp luật; vì lẽ:

Đơn khởi kiện đã ghi chính xác thông tin về ngày tháng năm sinh của ông Võ Mạnh H là ngày 03/02/1964 nhưng Giấy công nhận kết hôn số 221 ngày 16/7/1986 của UBND phường T, quận I, thành phố Đà Nẵng đã nhầm lẫn ghi ngày tháng năm sinh của ông Võ Mạnh H là ngày 03/02/1961, việc ghi nhầm lần nêu trên là trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch. Mặt khác, quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Mạnh H với bà Bùi Thị H1 được xác lập trước ngày 03/01/1987 (*ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực*) nên theo quy định tại điểm a, khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của Quốc hội thì Tòa án phải thụ lý giải quyết mà không đình chỉ vụ án.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện và các giấy tờ tùy thân kèm theo đơn khởi kiện như: Giấy khai sinh, Hộ chiếu và Giấy chứng minh nhân dân thể hiện ngày tháng năm sinh của nguyên đơn Võ Mạnh H là ngày 03/02/1964. Tuy nhiên, Giấy công nhận kết hôn do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là giấy ghi tên ông Võ Mạnh H, sinh ngày 03/02/1961.

Việc nguyên đơn Võ Mạnh H, sinh ngày 03/02/1964 xin ly hôn trong vụ án với ông Võ Mạnh H, sinh ngày 03/02/1961 trong Giấy công nhận kết hôn có phải là một người hay không cần phải được xác định mới có đủ căn cứ giải quyết vụ án. Đồng thời, đây là trường hợp có đăng ký kết hôn, không phải là trường hợp không có đăng ký kết hôn như hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của Quốc hội. Do đó, sau khi Tòa nhân dân Thành phố Đà Nẵng tiến hành xác minh và yêu cầu nguyên đơn chứng minh không có kết quả, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 193 và điểm g, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Vì vậy, hội đồng xét kháng cáo phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Mạnh H: Giữ nguyên quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ông Võ Mạnh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ vụ án dân sự sơ thẩm số 27/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Võ Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà ông H đã nộp tại biên lai thu số 001182 ngày 24/9/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh